TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2017/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi và ông Phạm Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung – Kiểm sát viên

Ngày 22/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2017/TLST-HS ngày 07/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2017/QĐXXST-HS ngày 10/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Đường Phan Bá V, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T3 (đã chết) và bà Vũ Thị V; có vợ đã ly hôn và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 79/QĐ – UBND ngày 29/01/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình trong thời hạn 12 tháng; bị tạm giữ từ ngày 05/9/2017 đến ngày 08/9/2017 chuyển tạm giam. Ngày 26/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Bùi Mạnh T1, sinh năm 1985; vắng mặt

Trú tại: Phường B, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Phạm Quốc T2, sinh năm 1975; vắng mặt

Trú tại: Phường Bồ Xuyên, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, Lê Thanh T đi bộ từ nhà ra khu vực chợ Q, phường Q1, thành phố Th mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, T gặp một người nam giới khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ mua 150.000 đồng được 02 gói ma túy loại Hêrôin và 700.000 đồng được 01 túi ma túy đá. T nhận số ma túy và cho vào túi áo ngực bên trái rồi đi tìm người nghiện để bán. Khi đi đến khu vực đường L thuộc phường K, thành phố Th đã bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Bùi Mạnh T1, sinh năm 1985, trú tại phường B, thành phố Th và anh Phạm Quốc T2, sinh năm 1975, trú tại phường B, thành phố Th, T tự giác giao nộp từ túi áo ngực bên trái số ma túy vừa mua được và khai nhận đó là Hêrôin và ma túy đá T mua về với mục đích bán để kiếm lời. Tổ công tác đã mở ra kiểm tra có 02 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục (tổ công tác niêm phong ký hiệu M1) và 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (tổ công tác niêm phong ký hiệu M2). Tổ công tác đã yêu cầu T và mời người làm chứng về trụ sở Công an thành phố Thái Bình để làm việc và tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải của T số tiền 200.000 đồng, ngoài ra không quản lý, thu giữ gì khác. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thanh T tại đường P, phường Q1, thành phố Th. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Bản Kết luận giám định số: 355/KLGĐ-PC54 ngày 05/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

"*Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 0,2506 gam (Không phẩy hai nghìn năm trăm linh sáu gam).*

Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 1,0752 gam (Một phẩy không nghìn bẩy trăm năm mươi hai gam)".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 194/KSĐT ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và thừa nhận bị cáo định bán 02 gói ma túy loại Hêrôin mua hết 150.000 đồng với giá 200.000 đồng và 01 túi ma túy đá mua hết 700.000 đồng với giá 1.000.000 đồng để kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Thanh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

***** Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Phạt bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

***** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003:

- Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo T 0,2506 gam là ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,2251 gam và 1,0752 gam là ma túy loạiMethamphetamine còn lại sau giám định là 1,0419 gam.

***** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 16 giờ, ngày 05/9/2017, tại khu vực đường L, phường K, thành phố Th, Lê Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2506 gam (*không phẩy hai nghìn năm trăm linh sáu gam*) ma túy, loại Hêrôin và 1,0752 gam (*một phẩy không nghìn bẩy trăm năm mươi hai gam*) ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của những làm chứng là anh Bùi Mạnh T1 và anh Phạm Quốc T2.

Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 05/9/2017 tại trụ sở Công an thành phố Thái Bình;

- Biên bản niêm phong vật chứng;

- Bản Kết luận định giá số: 355/KLGĐ-PC54 ngày 05/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- Giấy xác nhận nằm viện của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình;

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 tội "*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*" quy định:

"*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm."

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định này.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

***** Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã mua ma túy mục đích bán kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

***** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T là người có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Thái Bình trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 29/01/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, chấp hành xong tháng 01/2008. Tuy nhiên bố bị cáo là thương binh, được Chính phủ tặng Huy chương chiến thắng hạng nhất năm 1958. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

***** Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo T số tiền 200.000 đồng tại túi quần bên phải của bị cáo là số tiền bị cáo lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003, trả lại cho bị cáo T số tiền 200.000 đồng.

- Cơ quan Công an thu giữ 0,2506 gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,2251 gam và thu giữ 1,0752 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 1,0419 gam, căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003 cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Phạt bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 05/9/2017 đến 26/10/2017).

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003:

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 200.000 đồng ;

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo T 0,2506 gam là ma túy loại Hêrôin còn lạisau giám định là 0,2251 gam và 1,0752 gam là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 1,0419 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 07/11/2017 và Biên lai thu tiền số 0001167 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2017.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng